

UBND TỈNH NINH BÌNH

SỞ XÂY DỰNG

Số: 6341 /SXD-QLN&TTBDS

V/v thông báo nhà ở hình thành trong tương lai
dự án thành phần 07: Chung cư hỗn hợp CC.07;
dự án thành phần 08: Chung cư hỗn hợp CC.08;
dự án thành phần 10: Chung cư hỗn hợp CC.10;
- Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc
Châu Giang (PL-ĐT13.22) đủ điều kiện được
đưa vào kinh doanh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 94/2026/CV-BCG ngày 04/06/2026 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang về việc Thông báo nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai dự án thành phần 07: Chung cư hỗn hợp CC.07; dự án thành phần 08: Chung cư hỗn hợp CC.08; dự án thành phần 10: Chung cư hỗn hợp CC.10 - Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22) đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh (kèm theo hồ sơ dự án).

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu dự án do Chủ đầu tư cung cấp. Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Thông tin về Dự án

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22)

2. Địa chỉ: Phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang.

4. Diện tích dự án: 1.761.191,4 m².

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo Quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

- Đất hỗn hợp có chức năng ở (chung cư) kết hợp thương mại dịch vụ: diện tích sử dụng đất 23,4 ha; tầng cao dự kiến từ 06 - 09 tầng và 10 - 20 tầng theo thiết kế từng khối nhà; mật độ xây dựng 40 - 60%; chức năng là công trình nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ.

- Công trình công cộng: diện tích sử dụng đất khoảng 2,39 ha; tầng cao từ 01 - 03 tầng; mật độ xây dựng 35 - 40% và 40 - 60% theo thiết kế từng công trình; là nơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, cộng đồng của người dân trong khu vực.

- Công trình giáo dục (*trường Mầm non*): diện tích sử dụng đất khoảng 0,69 ha; tầng cao từ 03 - 05 tầng; mật độ xây dựng 35 - 40%.

- Công trình y tế: diện tích sử dụng đất khoảng 3,12 ha; tầng cao từ 03 - 05 tầng; mật độ xây dựng 35 - 40%; chức năng là tổ hợp y tế và chăm sóc sức khỏe.

- Công trình nhà ở:

+ Đầu tư xây dựng toàn bộ các căn nhà tại các lô đất ở mới theo quy hoạch; tổng diện tích sử dụng đất khoảng 33,61 ha; mật độ xây dựng 60 - 90%; tầng cao từ 03 - 05 tầng.

+ Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch: diện tích sử dụng đất khoảng 10,8 ha; mật độ xây dựng 60 - 90%; tầng cao từ 03 - 09 tầng.

6. Tổng vốn đầu tư: khoảng 8.815,6 tỷ đồng.

7. Sản phẩm của dự án:

- Nhà ở thương mại thấp tầng: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 1.478 căn nhà liền kề và biệt thự.

- Nhà ở thương mại cao tầng: Đầu tư xây dựng các công trình Chung cư hỗn hợp trên 34 lô đất.

8. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2022-2028.

9. Thời gian hoạt động dự án: 50 năm, kể từ ngày nhà đầu tư được giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền.

II. Pháp lý của Dự án

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án

Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (*cũ*): Số 456/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (*PL-ĐT13.22*); số 856/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 về việc chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (*PL-ĐT13.22*); số 716/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc chấp thuận doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (*PL-ĐT13.22*).

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án

- Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (*cũ*) về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (*PL-ĐT13.22*);

- Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND phường Hà Nam về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Văn bản số 692/SXD-QLHĐXD ngày 03/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam (cũ) về việc thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần Hạ tầng kỹ thuật - Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Thông báo số 5078/SXD-QLXD ngày 29/5/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần 07: Chung cư hỗn hợp CC.07 - Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Thông báo số 5146/SXD-QLXD ngày 01/6/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần 08: Chung cư hỗn hợp CC.08 - Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Thông báo số 5144/SXD-QLXD ngày 01/6/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần 10: Chung cư hỗn hợp CC.10 - Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Văn bản số 556/QĐ-BTNMT ngày 25/02/2025 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định 02/2025/QĐ-BCG ngày 19/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần Hạ tầng kỹ thuật - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 03/2025/QĐ-BCG ngày 28/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần Hạ tầng kỹ thuật - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 79/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 07 - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 80/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 08 - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 81/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 10 - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 82/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 07 Chung cư hỗn hợp CC.07 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 84/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 08 Chung cư hỗn hợp CC.08 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 86/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 10 Chung cư hỗn hợp CC.10 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 189/TĐ-PCCC ngày 30/05/2026 của phòng CS PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án thành phần 07 Chung cư hỗn hợp CC.07 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 190/TĐ-PCCC ngày 30/05/2026 của phòng CS PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án thành phần 08 Chung cư hỗn hợp CC.08 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 191/TĐ-PCCC ngày 30/05/2026 của phòng CS PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy dự án thành phần 10 Chung cư hỗn hợp CC.10 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

3. Thông tin về đất đai của dự án

- Quyết định giao đất số 758/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Hà Nam (cũ) về việc giao đất, cho thuê đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22) tại các phường: Tân Hiệp, Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;

- Biên bản giao đất thực địa ngày 14/5/2025;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.07 số AA 02985894 cấp ngày 30/6/2025.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.08 số AA 02985895 cấp ngày 30/6/2025.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.10 số AA 02985897 cấp ngày 30/6/2025.

4. Các loại giấy tờ

- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 83/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;
- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 85/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;
- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 87/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;
- Quyết định 02/2025/QĐ-BCG ngày 19/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần Hạ tầng kỹ thuật - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 03/2025/QĐ-BCG ngày 28/4/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần Hạ tầng kỹ thuật - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 79/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 07 - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 80/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 08 - Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 81/2026/QĐ-BCG ngày 01/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt dự án thành phần 10 – Dự án Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 82/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 07 Chung cư hỗn hợp CC.07 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 84/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 08 Chung cư hỗn hợp CC.08 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Quyết định số 86/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 10 Chung cư hỗn hợp CC.10 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);
- Văn bản số 140/TC-QC ngày 02/5/2024 của Cục Tác chiến - Bộ Tổng tham mưu về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình.
- Văn bản số 1992/UBND-QLĐT ngày 03/10/2024 của UBND thành phố Phủ Lý về việc thỏa thuận đầu nối giao thông, thoát nước mưa cho Dự án đầu tư

xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22) vào đường đô thị đang khai thác và hệ thống thoát nước hiện trạng của thành phố Phủ Lý (cũ);

- Văn bản số 2358/PCHN-KD+KT ngày 26/11/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc chấp thuận cấp điện cho dự án “Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang”;

- Văn bản số 237/CV-HANWACO ngày 01/10/2024 của Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam về việc thỏa thuận đấu nối cấp nước cho Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

III. Thông tin về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán

Danh sách nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo phụ lục đính kèm.

IV. Điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán (theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản 2023)

1. Nhà ở, công trình xây dựng đã được khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Quyết định số 82/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 07 Chung cư hỗn hợp CC.07 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 84/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 08 Chung cư hỗn hợp CC.08 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Quyết định số 86/2026/QĐ-BCG ngày 02/6/2026 của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công dự án thành phần 10 Chung cư hỗn hợp CC.10 - Khu đô thị sinh thái Bắc Châu Giang (PL-ĐT13.22);

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục Thi công kết cấu móng hầm - Chung cư hỗn hợp CC.07 số 01/NTHTHM-CC.07 ngày 17/11/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục Thi công kết cấu móng hầm - Chung cư hỗn hợp CC.08 số 01/NTHTHM-CC.08 ngày 03/01/2025 của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang;

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục Thi công kết cấu móng hầm - Chung cư hỗn hợp CC.10 số 01/NTHTHM-CC.10 ngày 18/04/2026 của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang;

2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.07 số AA 02985894 cấp ngày 30/6/2025.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.08 số AA 02985895 cấp ngày 30/6/2025.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lô CC.10 số AA 02985897 cấp ngày 30/6/2025.

3. Có các loại giấy tờ sau đây:

- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 83/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;

- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 85/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;

- Thông báo khởi công công trình xây dựng số 87/2026/CV-BCG ngày 02/6/2026;

- Hồ sơ thiết kế thi công công trình CC.07; CC.08; CC.10 đã được thẩm định, thẩm tra, phê duyệt;

- Giấy phép xây dựng số 2101/GPXD ngày 11/6/2025 cấp bởi Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam (cũ).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình số 01/NTGD/HTKT/CC.07-CC.08-CC.10 ngày 20/5/2026; hạng mục hạ tầng kỹ thuật giữa Chủ đầu tư, Tư vấn quản lý dự án, giám sát và Đơn vị thi công;

- Các cam kết của chủ đầu tư dự án đối với nhà ở hình thành trong tương lai:

- + Không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; trường hợp có tranh chấp thì đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng bản án, quyết định, phán quyết đã có hiệu lực pháp luật;

- + Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

- + Không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch;

- + Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật;

- + Đã được cung cấp tài khoản trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại trang web <https://bds.moc.gov.vn>.

- + Đã nghiệm thu hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án.

- + Về việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc Dự án thành phần 07: Chung cư hỗn hợp CC.07 số AA

02985894 đã được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội tại hợp đồng số CC07/2025/HĐBĐ/NHCT106-BCG ngày 09/7/2025; Dự án thành phần 08: Chung cư hỗn hợp CC.08 số AA 02985895 đã được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội tại hợp đồng số CC08/2025/HĐBĐ/NHCT106-BCG ngày 09/7/2025; Dự án thành phần 10: Chung cư hỗn hợp CC.10 số AA 02985897 đã được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội tại hợp đồng số CC10/2025/HĐBĐ/NHCT106-BCG ngày 09/7/2025.

V. Trách nhiệm, yêu cầu đối với chủ đầu tư Dự án (*Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Bắc Châu Giang*)

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xác nhận, thông báo đủ điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh và các cam kết tại Văn bản số 94/2026/CV-BCG ngày 04/6/2026; về việc phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đảm bảo nội dung, trình tự theo quy định; các hành vi vi phạm quy định về điều kiện nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh (*nếu có*).

- Trước khi ký kết hợp đồng bán, chuyển nhượng bất động sản, yêu cầu Chủ đầu tư phải giải chấp đối với các thửa đất đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội, thực hiện công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản; Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 và chế độ thông tin báo cáo theo quy định tại Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

- Ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai phải tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở và có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình xây dựng (*theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ*), bảo đảm cung cấp các dịch vụ cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải, xử lý nước thải, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực trước khi bàn giao nhà cho khách hàng.

- Một số nội dung khác: Việc bảo lãnh trong bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan; thực hiện việc thanh toán trong mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai phải đảm bảo theo quy định tại Điều 25 Luật Kinh doanh bất động sản; việc sử dụng vốn để phát triển nhà ở phải tuân thủ đúng nguyên tắc theo quy định tại Điều 141 Luật Nhà ở, phải sử dụng vào mục đích để

phát triển nhà ở và thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở, không được sử dụng vốn đã huy động cho các dự án khác hoặc mục đích khác; việc huy động vốn không được vượt quá số tiền mua nhà ở hình thành trong tương lai được ứng trước của khách hàng theo quy định của pháp luật, tổng vốn được huy động theo các hình thức quy định tại Điều 43, 44, 45, 46, 47, 48 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 và vốn chủ sở hữu phải có không vượt quá tổng vốn đầu tư của Dự án, bao gồm cả tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về đất đai và các trách nhiệm khác theo quy định Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023.

- Sở Xây dựng chỉ kiểm tra, xác nhận điều kiện bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Sở Xây dựng không chịu trách nhiệm đối với các nội dung đã được các cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ và khoản 6 Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

Sở Xây dựng thông báo để đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
 - Lưu: VT, QLNN&TTBĐS.
- CV(Kh)-2026/

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Chu Đức Long



PHỤ LỤC

Danh sách căn hộ chung cư hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh

(Kèm theo Văn bản số 6341 /SXD-QLN&TTBĐS ngày 24/6/2026)

Chung cư hỗn hợp CC.07

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
1	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 1	54,1	P120102
2	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 1	54,1	P120103
3	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 1	54,1	P120111
4	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 1	54,1	P120112
5	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 1	54,1	P120112A
6	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 1	54,1	P120112B
7	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 1	54,1	P120115
8	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 1	51,9	P120116
9	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 1	63,2	P120117
10	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 1	59,3	P120118
11	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 1	35,6	P120119
12	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 1	35,6	P120120
13	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 1	54,1	P120121
14	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 1	54,1	P120122
15	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 1	54,1	P120101
16	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 2	30,4	P120201
17	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 2	30,4	P120202
18	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 2	46,5	P120203
19	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 2	46,5	P120203A
20	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 2	46,5	P120205
21	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 2	46,7	P120206
22	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 2	30,4	P120207
23	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 2	53,7	P120208
24	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 2	54,2	P120209
25	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 2	51,9	P120210
26	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 2	46,5	P120211
27	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 2	46,5	P120212
28	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 2	46,6	P120212A
29	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 2	54,4	P120212B
30	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 2	53,8	P120215

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
31	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 2	30,4	P120216
32	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 2	30,4	P120217
33	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 2	46,5	P120218
34	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 2	46,6	P120219
35	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 2	46,5	P120220
36	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 3	30,4	P120301
37	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 3	30,4	P120302
38	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 3	46,5	P120303
39	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 3	46,5	P120303A
40	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 3	46,5	P120305
41	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 3	46,7	P120306
42	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 3	30,4	P120307
43	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 3	53,8	P120308
44	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 3	54,2	P120309
45	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 3	51,9	P120310
46	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 3	46,5	P120311
47	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 3	46,5	P120312
48	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 3	46,60	P120312A
49	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 3	46,50	P120312B
50	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 3	46,50	P120315
51	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 3	46,50	P120316
52	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 3	35,50	P120317
53	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 3	54,40	P120318
54	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 3	53,90	P120319
55	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 3	30,40	P120320
56	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 3	30,40	P120321
57	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 3	46,50	P120322
58	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 3	46,60	P120323
59	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 3	46,50	P120324
60	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 4	30,5	P1203A01
61	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 4	30,5	P1203A02
62	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 4	46,8	P1203A03
63	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 4	46,7	P1203A03A
64	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 4	46,6	P1203A05

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
65	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 4	46,8	P1203A06
66	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 4	30,5	P1203A07
67	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 4	54,1	P1203A08
68	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 4	54,5	P1203A09
69	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 4	51,9	P1203A10
70	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 4	46,6	P1203A11
71	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 4	46,6	P1203A12
72	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 4	46,70	P1203A12A
73	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 4	46,60	P1203A12B
74	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 4	46,70	P1203A15
75	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 4	46,70	P1203A16
76	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 4	35,60	P1203A17
77	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 4	54,60	P1203A18
78	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 4	54,10	P1203A19
79	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 4	30,50	P1203A20
80	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 4	30,50	P1203A21
81	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 4	46,70	P1203A22
82	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 4	46,60	P1203A23
83	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 4	46,60	P1203A24
84	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 5	30,5	P120501
85	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 5	30,5	P120502
86	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 5	46,8	P120503
87	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 5	46,7	P120503A
88	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 5	46,6	P120505
89	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 5	46,8	P120506
90	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 5	30,5	P120507
91	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 5	54,1	P120508
92	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 5	54,5	P120509
93	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 5	51,9	P120510
94	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 5	46,6	P120511
95	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 5	46,6	P120512
96	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 5	46,70	P120512A
97	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 5	46,60	P120512B
98	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 5	46,70	P120515

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
99	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 5	46,70	P120516
100	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 5	35,60	P120517
101	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 5	54,60	P120518
102	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 5	54,10	P120519
103	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 5	30,50	P120520
104	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 5	30,50	P120521
105	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 5	46,70	P120522
106	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 5	46,60	P120523
107	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 5	46,60	P120524
108	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 6	30,5	P120601
109	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 6	30,5	P120602
110	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 6	46,8	P120603
111	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 6	46,7	P120603A
112	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 6	46,6	P120605
113	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 6	46,8	P120606
114	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 6	30,5	P120607
115	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 6	54,1	P120608
116	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 6	54,5	P120609
117	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 6	51,9	P120610
118	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 6	46,6	P120611
119	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 6	46,6	P120612
120	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 6	46,70	P120612A
121	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 6	46,60	P120612B
122	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 6	46,70	P120615
123	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 6	46,70	P120616
124	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 6	35,60	P120617
125	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 6	54,60	P120618
126	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 6	54,10	P120619
127	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 6	30,50	P120620
128	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 6	30,50	P120621
129	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 6	46,70	P120622
130	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 6	46,60	P120623
131	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 6	46,60	P120624
132	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 7	30,6	P120701

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
133	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 7	30,5	P120702
134	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 7	46,8	P120703
135	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 7	46,8	P120703A
136	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 7	46,8	P120705
137	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 7	46,9	P120706
138	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 7	30,6	P120707
139	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 7	54,3	P120708
140	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 7	54,8	P120709
141	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 7	52,1	P120710
142	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 7	46,8	P120711
143	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 7	46,8	P120712
144	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 7	46,80	P120712A
145	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 7	46,90	P120712B
146	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 7	46,90	P120715
147	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 7	46,80	P120716
148	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 7	35,70	P120717
149	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 7	54,80	P120718
150	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 7	54,30	P120719
151	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 7	30,60	P120720
152	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 7	30,60	P120721
153	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 7	46,80	P120722
154	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 7	46,90	P120723
155	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 7	46,90	P120724
156	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 8	30,6	P120801
157	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 8	30,5	P120802
158	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 8	46,8	P120803
159	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 8	46,8	P120803A
160	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 8	46,8	P120805
161	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 8	46,9	P120806
162	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 8	30,6	P120807
163	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 8	54,3	P120808
164	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 8	54,8	P120809
165	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 8	52,1	P120810
166	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 8	46,8	P120811

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
167	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 8	46,8	P120812
168	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 8	46,80	P120812A
169	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 8	46,90	P120812B
170	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 8	46,90	P120815
171	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 8	46,80	P120816
172	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 8	35,70	P120817
173	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 8	54,80	P120818
174	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 8	54,30	P120819
175	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 8	30,60	P120820
176	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 8	30,60	P120821
177	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 8	46,80	P120822
178	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 8	46,90	P120823
179	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 8	46,90	P120824
180	Chung cư CC.07	CH-01	Tầng 9	30,6	P120901
181	Chung cư CC.07	CH-02	Tầng 9	30,5	P120902
182	Chung cư CC.07	CH-03	Tầng 9	46,8	P120903
183	Chung cư CC.07	CH-03A	Tầng 9	46,8	P120903A
184	Chung cư CC.07	CH-05	Tầng 9	46,8	P120905
185	Chung cư CC.07	CH-06	Tầng 9	46,9	P120906
186	Chung cư CC.07	CH-07	Tầng 9	30,6	P120907
187	Chung cư CC.07	CH-08	Tầng 9	54,3	P120908
188	Chung cư CC.07	CH-09	Tầng 9	54,8	P120909
189	Chung cư CC.07	CH-10	Tầng 9	52,1	P120910
190	Chung cư CC.07	CH-11	Tầng 9	46,8	P120911
191	Chung cư CC.07	CH-12	Tầng 9	46,8	P120912
192	Chung cư CC.07	CH-12A	Tầng 9	46,80	P120912A
193	Chung cư CC.07	CH-12B	Tầng 9	46,90	P120912B
194	Chung cư CC.07	CH-15	Tầng 9	46,90	P120915
195	Chung cư CC.07	CH-16	Tầng 9	46,80	P120916
196	Chung cư CC.07	CH-17	Tầng 9	35,70	P120917
197	Chung cư CC.07	CH-18	Tầng 9	54,80	P120918
198	Chung cư CC.07	CH-19	Tầng 9	54,30	P120919
199	Chung cư CC.07	CH-20	Tầng 9	30,60	P120920
200	Chung cư CC.07	CH-21	Tầng 9	30,60	P120921

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
201	Chung cư CC.07	CH-22	Tầng 9	46,80	P120922
202	Chung cư CC.07	CH-23	Tầng 9	46,90	P120923
203	Chung cư CC.07	CH-24	Tầng 9	46,90	P120924

II. Chung cư hỗn hợp CC.08

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
I	Chung cư CC.08A				
1	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 1	50,8	P210103
2	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 1	51,1	P210103A
3	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 1	33,3	P210105
4	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 1	33,3	P210106
5	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 1	33,3	P210107
6	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 1	50,8	P210108
7	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 1	51,0	P210109
8	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 1	51,0	P210110
9	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 1	50,8	P210111
10	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 1	33,3	P210112
11	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 1	50,8	P210112A
12	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 1	50,8	P210112B
13	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 1	66,9	P210115
14	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 1	67,0	P210116
15	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 1	50,9	P210117
16	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 1	51,7	P210118
17	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 1	50,8	P210119
18	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 1	51,0	P210120
19	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 1	51,0	P210121
20	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 1	50,8	P210122
21	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 1	33,3	P210123
22	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 1	33,3	P210124
23	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 1	33,3	P210125
24	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 1	51,1	P210126
25	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 1	50,8	P210127
26	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 2	30,44	P210201

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
27	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 2	48,30	P210202
28	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 2	46,48	P210203
29	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 2	46,43	P210203A
30	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 2	46,62	P210205
31	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 2	46,49	P210210
32	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 2	46,49	P210211
33	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 2	46,48	P210215
34	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 2	46,43	P210216
35	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 2	61,22	P210217
36	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 2	61,22	P210218
37	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 2	46,43	P210219
38	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 2	47,42	P210220
39	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 2	46,32	P210221
40	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 2	46,49	P210222
41	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 2	46,49	P210223
42	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 2	46,42	P210224
43	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 2	30,49	P210225
44	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 2	30,47	P210226
45	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 2	30,47	P210227
46	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 2	46,55	P210228
47	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 2	46,43	P210229
48	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 2	46,33	P210230
49	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 2	47,42	P210231
50	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 2	46,43	P210232
51	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 2	61,22	P210233
52	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 2	61,22	P210234
53	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 2	46,43	P210235
54	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 2	46,47	P210236
55	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 3	30,44	P210301
56	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 3	48,30	P210302
57	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 3	46,48	P210303
58	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 3	46,43	P210303A
59	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 3	46,62	P210305
60	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 3	30,48	P210306

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
61	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 3	30,48	P210307
62	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 3	30,51	P210308
63	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 3	46,62	P210309
64	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 3	46,49	P210310
65	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 3	46,49	P210311
66	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 3	46,48	P210312
67	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 3	48,30	P210312A
68	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 3	30,43	P210312B
69	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 3	46,48	P210315
70	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 3	46,43	P210316
71	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 3	61,22	P210317
72	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 3	61,22	P210318
73	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 3	46,43	P210319
74	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 3	47,42	P210320
75	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 3	46,32	P210321
76	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 3	46,49	P210322
77	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 3	46,49	P210323
78	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 3	46,42	P210324
79	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 3	30,49	P210325
80	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 3	30,47	P210326
81	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 3	30,47	P210327
82	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 3	46,55	P210328
83	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 3	46,43	P210329
84	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 3	46,33	P210330
85	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 3	47,42	P210331
86	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 3	46,43	P210332
87	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 3	61,22	P210333
88	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 3	61,22	P210334
89	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 3	46,43	P210335
90	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 3	46,47	P210336
91	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 4	30,47	P2103A01
92	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 4	48,44	P2103A02
93	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 4	46,65	P2103A03
94	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 4	46,56	P2103A03A

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
95	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 4	46,68	P2103A05
96	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 4	30,56	P2103A06
97	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 4	30,56	P2103A07
98	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 4	30,56	P2103A08
99	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 4	46,68	P2103A09
100	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 4	46,61	P2103A10
101	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 4	46,61	P2103A11
102	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 4	46,64	P2103A12
103	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 4	48,44	P2103A12A
104	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 4	30,47	P2103A12B
105	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 4	46,64	P2103A15
106	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 4	46,56	P2103A16
107	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 4	61,44	P2103A17
108	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 4	61,44	P2103A18
109	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 4	46,56	P2103A19
110	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 4	47,63	P2103A20
111	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 4	46,53	P2103A21
112	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 4	46,62	P2103A22
113	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 4	46,61	P2103A23
114	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 4	46,56	P2103A24
115	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 4	30,55	P2103A25
116	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 4	30,55	P2103A26
117	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 4	30,55	P2103A27
118	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 4	46,63	P2103A28
119	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 4	46,57	P2103A29
120	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 4	46,49	P2103A30
121	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 4	47,63	P2103A31
122	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 4	46,56	P2103A32
123	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 4	61,44	P2103A33
124	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 4	61,44	P2103A34
125	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 4	46,55	P2103A35
126	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 4	46,66	P2103A36
127	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 5	30,47	P210501
128	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 5	48,44	P210502

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
129	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 5	46,65	P210503
130	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 5	46,56	P210503A
131	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 5	46,68	P210505
132	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 5	30,56	P210506
133	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 5	30,56	P210507
134	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 5	30,56	P210508
135	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 5	46,68	P210509
136	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 5	46,61	P210510
137	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 5	46,61	P210511
138	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 5	46,64	P210512
139	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 5	48,44	P210512A
140	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 5	30,47	P210512B
141	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 5	46,64	P210515
142	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 5	46,56	P210516
143	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 5	61,44	P210517
144	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 5	61,44	P210518
145	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 5	46,56	P210519
146	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 5	47,63	P210520
147	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 5	46,53	P210521
148	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 5	46,62	P210522
149	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 5	46,61	P210523
150	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 5	46,56	P210524
151	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 5	30,55	P210525
152	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 5	30,55	P210526
153	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 5	30,55	P210527
154	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 5	46,63	P210528
155	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 5	46,57	P210529
156	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 5	46,49	P210530
157	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 5	47,63	P210531
158	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 5	46,56	P210532
159	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 5	61,44	P210533
160	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 5	61,44	P210534
161	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 5	46,55	P210535
162	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 5	46,66	P210536

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
163	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 6	30,47	P210601
164	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 6	48,44	P210602
165	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 6	46,65	P210603
166	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 6	46,56	P210603A
167	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 6	46,68	P210605
168	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 6	30,56	P210606
169	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 6	30,56	P210607
170	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 6	30,56	P210608
171	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 6	46,68	P210609
172	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 6	46,61	P210610
173	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 6	46,61	P210611
174	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 6	46,64	P210612
175	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 6	48,44	P210612A
176	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 6	30,47	P210612B
177	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 6	46,64	P210615
178	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 6	46,56	P210616
179	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 6	61,44	P210617
180	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 6	61,44	P210618
181	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 6	46,56	P210619
182	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 6	47,63	P210620
183	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 6	46,53	P210621
184	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 6	46,62	P210622
185	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 6	46,61	P210623
186	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 6	46,56	P210624
187	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 6	30,55	P210625
188	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 6	30,55	P210626
189	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 6	30,55	P210627
190	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 6	46,63	P210628
191	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 6	46,57	P210629
192	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 6	46,49	P210630
193	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 6	47,63	P210631
194	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 6	46,56	P210632
195	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 6	61,44	P210633
196	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 6	61,44	P210634

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
197	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 6	46,55	P210635
198	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 6	46,66	P210636
199	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 7	30,46	P210701
200	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 7	48,49	P210702
201	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 7	46,64	P210703
202	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 7	46,64	P210703A
203	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 7	46,74	P210705
204	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 7	30,6	P210706
205	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 7	30,6	P210707
206	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 7	30,6	P210708
207	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 7	46,74	P210709
208	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 7	46,64	P210710
209	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 7	46,64	P210711
210	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 7	46,64	P210712
211	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 7	48,49	P210712A
212	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 7	30,44	P210712B
213	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 7	46,81	P210715
214	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 7	46,64	P210716
215	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 7	61,66	P210717
216	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 7	61,66	P210718
217	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 7	46,64	P210719
218	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 7	47,79	P210720
219	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 7	46,49	P210721
220	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 7	46,64	P210722
221	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 7	46,64	P210723
222	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 7	46,64	P210724
223	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 7	30,63	P210725
224	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 7	30,63	P210726
225	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 7	30,63	P210727
226	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 7	46,7	P210728
227	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 7	46,64	P210729
228	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 7	46,49	P210730
229	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 7	47,49	P210731
230	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 7	46,64	P210732

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
231	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 7	61,67	P210733
232	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 7	61,66	P210734
233	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 7	46,64	P210735
234	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 7	46,81	P210736
235	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 8	30,46	P210801
236	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 8	48,49	P210802
237	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 8	46,64	P210803
238	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 8	46,64	P210803A
239	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 8	46,74	P210805
240	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 8	30,6	P210806
241	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 8	30,6	P210807
242	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 8	30,6	P210808
243	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 8	46,74	P210809
244	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 8	46,64	P210810
245	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 8	46,64	P210811
246	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 8	46,64	P210812
247	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 8	48,49	P210812A
248	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 8	30,44	P210812B
249	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 8	46,81	P210815
250	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 8	46,64	P210816
251	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 8	61,66	P210817
252	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 8	61,66	P210818
253	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 8	46,64	P210819
254	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 8	47,79	P210820
255	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 8	46,49	P210821
256	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 8	46,64	P210822
257	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 8	46,64	P210823
258	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 8	46,64	P210824
259	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 8	30,63	P210825
260	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 8	30,63	P210826
261	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 8	30,63	P210827
262	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 8	46,7	P210828
263	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 8	46,64	P210829
264	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 8	46,49	P210830

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
265	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 8	47,49	P210831
266	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 8	46,64	P210832
267	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 8	61,67	P210833
268	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 8	61,66	P210834
269	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 8	46,64	P210835
270	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 8	46,81	P210836
271	Chung cư CC.08A	CH-01	Tầng 9	30,46	P210901
272	Chung cư CC.08A	CH-02	Tầng 9	48,49	P210902
273	Chung cư CC.08A	CH-03	Tầng 9	46,64	P210903
274	Chung cư CC.08A	CH-04	Tầng 9	46,64	P210903A
275	Chung cư CC.08A	CH-05	Tầng 9	46,74	P210905
276	Chung cư CC.08A	CH-06	Tầng 9	30,6	P210906
277	Chung cư CC.08A	CH-07	Tầng 9	30,6	P210907
278	Chung cư CC.08A	CH-08	Tầng 9	30,6	P210908
279	Chung cư CC.08A	CH-09	Tầng 9	46,74	P210909
280	Chung cư CC.08A	CH-10	Tầng 9	46,64	P210910
281	Chung cư CC.08A	CH-11	Tầng 9	46,64	P210911
282	Chung cư CC.08A	CH-12	Tầng 9	46,64	P210912
283	Chung cư CC.08A	CH-13	Tầng 9	48,49	P210912A
284	Chung cư CC.08A	CH-14	Tầng 9	30,44	P210912B
285	Chung cư CC.08A	CH-15	Tầng 9	46,81	P210915
286	Chung cư CC.08A	CH-16	Tầng 9	46,64	P210916
287	Chung cư CC.08A	CH-17	Tầng 9	61,66	P210917
288	Chung cư CC.08A	CH-18	Tầng 9	61,66	P210918
289	Chung cư CC.08A	CH-19	Tầng 9	46,64	P210919
290	Chung cư CC.08A	CH-20	Tầng 9	47,79	P210920
291	Chung cư CC.08A	CH-21	Tầng 9	46,49	P210921
292	Chung cư CC.08A	CH-22	Tầng 9	46,64	P210922
293	Chung cư CC.08A	CH-23	Tầng 9	46,64	P210923
294	Chung cư CC.08A	CH-24	Tầng 9	46,64	P210924
295	Chung cư CC.08A	CH-25	Tầng 9	30,63	P210925
296	Chung cư CC.08A	CH-26	Tầng 9	30,63	P210926
297	Chung cư CC.08A	CH-27	Tầng 9	30,63	P210927
298	Chung cư CC.08A	CH-28	Tầng 9	46,7	P210928

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
299	Chung cư CC.08A	CH-29	Tầng 9	46,64	P210929
300	Chung cư CC.08A	CH-30	Tầng 9	46,49	P210930
301	Chung cư CC.08A	CH-31	Tầng 9	47,49	P210931
302	Chung cư CC.08A	CH-32	Tầng 9	46,64	P210932
303	Chung cư CC.08A	CH-33	Tầng 9	61,67	P210933
304	Chung cư CC.08A	CH-34	Tầng 9	61,66	P210934
305	Chung cư CC.08A	CH-35	Tầng 9	46,64	P210935
306	Chung cư CC.08A	CH-36	Tầng 9	46,81	P210936
II	Chung cư CC.08B				
307	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 1	50,8	P220110
308	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 1	51,1	P220109
309	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 1	33,3	P220108
310	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 1	33,3	P220107
311	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 1	33,3	P220106
312	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 1	50,8	P220105
313	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 1	51,0	P220103A
314	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 1	51,0	P220103
315	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 1	50,8	P220102
316	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 1	33,3	P220101
317	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 1	50,8	P220134
318	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 1	50,8	P220133
319	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 1	66,9	P220132
320	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 1	67,0	P220131
321	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 1	50,9	P220130
322	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 1	51,7	P220129
323	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 1	50,8	P220128
324	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 1	51,0	P220127
325	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 1	51,0	P220126
326	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 1	50,8	P220125
327	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 1	33,3	P220124
328	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 1	33,3	P220123
329	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 1	33,3	P220122
330	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 1	51,1	P220121
331	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 1	50,8	P220120

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
332	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 2	30,44	P220212B
333	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 2	48,30	P220212A
334	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 2	46,48	P220212
335	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 2	46,43	P220211
336	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 2	46,62	P220210
337	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 2	46,49	P220205
338	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 2	46,49	P220203A
339	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 2	46,48	P220236
340	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 2	46,43	P220235
341	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 2	61,22	P220234
342	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 2	61,22	P220233
343	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 2	46,43	P220232
344	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 2	47,42	P220231
345	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 2	46,32	P220230
346	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 2	46,49	P220229
347	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 2	46,49	P220228
348	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 2	46,42	P220227
349	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 2	30,49	P220226
350	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 2	30,47	P220225
351	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 2	30,47	P220224
352	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 2	46,55	P220223
353	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 2	46,43	P220222
354	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 2	46,33	P220221
355	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 2	47,42	P220220
356	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 2	46,43	P220219
357	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 2	61,22	P220218
358	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 2	61,22	P220217
359	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 2	46,43	P220216
360	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 2	46,47	P220215
361	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 3	30,44	P220312B
362	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 3	48,30	P220312A
363	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 3	46,48	P220312
364	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 3	46,43	P220311
365	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 3	46,62	P220310

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
366	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 3	30,48	P220309
367	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 3	30,48	P220308
368	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 3	30,51	P220307
369	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 3	46,62	P220306
370	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 3	46,49	P220305
371	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 3	46,49	P220303A
372	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 3	46,48	P220303
373	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 3	48,30	P220302
374	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 3	30,43	P220301
375	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 3	46,48	P220336
376	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 3	46,43	P220335
377	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 3	61,22	P220334
378	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 3	61,22	P220333
379	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 3	46,43	P220332
380	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 3	47,42	P220331
381	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 3	46,32	P220330
382	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 3	46,49	P220329
383	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 3	46,49	P220328
384	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 3	46,42	P220327
385	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 3	30,49	P220326
386	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 3	30,47	P220325
387	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 3	30,47	P220324
388	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 3	46,55	P220323
389	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 3	46,43	P220322
390	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 3	46,33	P220321
391	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 3	47,42	P220320
392	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 3	46,43	P220319
393	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 3	61,22	P220318
394	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 3	61,22	P220317
395	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 3	46,43	P220316
396	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 3	46,47	P220315
397	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 4	30,47	P2203A12B
398	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 4	48,44	P2203A12A
399	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 4	46,65	P2203A12

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
400	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 4	46,56	P2203A11
401	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 4	46,68	P2203A10
402	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 4	30,56	P2203A09
403	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 4	30,56	P2203A08
404	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 4	30,56	P2203A07
405	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 4	46,68	P2203A06
406	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 4	46,61	P2203A05
407	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 4	46,61	P2203A03A
408	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 4	46,64	P2203A03
409	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 4	48,44	P2203A02
410	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 4	30,47	P2203A01
411	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 4	46,64	P2203A36
412	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 4	46,56	P2203A35
413	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 4	61,44	P2203A34
414	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 4	61,44	P2203A33
415	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 4	46,56	P2203A32
416	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 4	47,63	P2203A31
417	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 4	46,53	P2203A30
418	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 4	46,62	P2203A29
419	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 4	46,61	P2203A28
420	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 4	46,56	P2203A27
421	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 4	30,55	P2203A26
422	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 4	30,55	P2203A25
423	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 4	30,55	P2203A24
424	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 4	46,63	P2203A23
425	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 4	46,57	P2203A22
426	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 4	46,49	P2203A21
427	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 4	47,63	P2203A20
428	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 4	46,56	P2203A19
429	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 4	61,44	P2203A18
430	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 4	61,44	P2203A17
431	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 4	46,55	P2203A16
432	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 4	46,66	P2203A15
433	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 5	30,47	P220512B

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
434	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 5	48,44	P220512A
435	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 5	46,65	P220512
436	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 5	46,56	P220511
437	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 5	46,68	P220510
438	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 5	30,56	P220509
439	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 5	30,56	P220508
440	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 5	30,56	P220507
441	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 5	46,68	P220506
442	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 5	46,61	P220505
443	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 5	46,61	P220503A
444	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 5	46,64	P220503
445	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 5	48,44	P220502
446	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 5	30,47	P220501
447	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 5	46,64	P220536
448	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 5	46,56	P220535
449	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 5	61,44	P220534
450	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 5	61,44	P220533
451	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 5	46,56	P220532
452	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 5	47,63	P220531
453	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 5	46,53	P220530
454	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 5	46,62	P220529
455	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 5	46,61	P220528
456	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 5	46,56	P220527
457	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 5	30,55	P220526
458	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 5	30,55	P220525
459	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 5	30,55	P220524
460	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 5	46,63	P220523
461	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 5	46,57	P220522
462	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 5	46,49	P220521
463	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 5	47,63	P220520
464	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 5	46,56	P220519
465	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 5	61,44	P220518
466	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 5	61,44	P220517
467	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 5	46,55	P220516

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
468	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 5	46,66	P220515
469	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 6	30,47	P220612B
470	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 6	48,44	P220612A
471	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 6	46,65	P220612
472	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 6	46,56	P220611
473	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 6	46,68	P220610
474	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 6	30,56	P220609
475	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 6	30,56	P220608
476	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 6	30,56	P220607
477	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 6	46,68	P220606
478	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 6	46,61	P220605
479	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 6	46,61	P220603A
480	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 6	46,64	P220603
481	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 6	48,44	P220602
482	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 6	30,47	P220601
483	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 6	46,64	P220636
484	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 6	46,56	P220635
485	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 6	61,44	P220634
486	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 6	61,44	P220633
487	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 6	46,56	P220632
488	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 6	47,63	P220631
489	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 6	46,53	P220630
490	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 6	46,62	P220629
491	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 6	46,61	P220628
492	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 6	46,56	P220627
493	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 6	30,55	P220626
494	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 6	30,55	P220625
495	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 6	30,55	P220624
496	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 6	46,63	P220623
497	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 6	46,57	P220622
498	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 6	46,49	P220621
499	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 6	47,63	P220620
500	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 6	46,56	P220619
501	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 6	61,44	P220618

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
502	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 6	61,44	P220617
503	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 6	46,55	P220616
504	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 6	46,66	P220615
505	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 7	30,46	P220712B
506	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 7	48,49	P220712A
507	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 7	46,64	P220712
508	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 7	46,64	P220711
509	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 7	46,74	P220710
510	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 7	30,6	P220709
511	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 7	30,6	P220708
512	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 7	30,6	P220707
513	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 7	46,74	P220706
514	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 7	46,64	P220705
515	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 7	46,64	P220703A
516	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 7	46,64	P220703
517	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 7	48,49	P220702
518	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 7	30,44	P220701
519	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 7	46,81	P220736
520	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 7	46,64	P220735
521	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 7	61,66	P220734
522	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 7	61,66	P220733
523	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 7	46,64	P220732
524	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 7	47,79	P220731
525	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 7	46,49	P220730
526	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 7	46,64	P220729
527	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 7	46,64	P220728
528	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 7	46,64	P220727
529	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 7	30,63	P220726
530	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 7	30,63	P220725
531	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 7	30,63	P220724
532	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 7	46,7	P220723
533	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 7	46,64	P220722
534	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 7	46,49	P220721
535	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 7	47,49	P220720

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
536	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 7	46,64	P220719
537	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 7	61,67	P220718
538	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 7	61,66	P220717
539	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 7	46,64	P220716
540	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 7	46,81	P220715
541	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 8	30,46	P220812B
542	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 8	48,49	P220812A
543	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 8	46,64	P220812
544	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 8	46,64	P220811
545	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 8	46,74	P220810
546	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 8	30,6	P220809
547	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 8	30,6	P220808
548	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 8	30,6	P220807
549	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 8	46,74	P220806
550	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 8	46,64	P220805
551	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 8	46,64	P220803A
552	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 8	46,64	P220803
553	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 8	48,49	P220802
554	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 8	30,44	P220801
555	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 8	46,81	P220836
556	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 8	46,64	P220835
557	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 8	61,66	P220834
558	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 8	61,66	P220833
559	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 8	46,64	P220832
560	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 8	47,79	P220831
561	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 8	46,49	P220830
562	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 8	46,64	P220829
563	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 8	46,64	P220828
564	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 8	46,64	P220827
565	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 8	30,63	P220826
566	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 8	30,63	P220825
567	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 8	30,63	P220824
568	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 8	46,7	P220823
569	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 8	46,64	P220822

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BĐS
570	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 8	46,49	P220821
571	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 8	47,49	P220820
572	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 8	46,64	P220819
573	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 8	61,67	P220818
574	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 8	61,66	P220817
575	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 8	46,64	P220816
576	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 8	46,81	P220815
577	Chung cư CC.08B	CH-01	Tầng 9	30,46	P220912B
578	Chung cư CC.08B	CH-02	Tầng 9	48,49	P220912A
579	Chung cư CC.08B	CH-03	Tầng 9	46,64	P220912
580	Chung cư CC.08B	CH-04	Tầng 9	46,64	P220911
581	Chung cư CC.08B	CH-05	Tầng 9	46,74	P220910
582	Chung cư CC.08B	CH-06	Tầng 9	30,6	P220909
583	Chung cư CC.08B	CH-07	Tầng 9	30,6	P220908
584	Chung cư CC.08B	CH-08	Tầng 9	30,6	P220907
585	Chung cư CC.08B	CH-09	Tầng 9	46,74	P220906
586	Chung cư CC.08B	CH-10	Tầng 9	46,64	P220905
587	Chung cư CC.08B	CH-11	Tầng 9	46,64	P220903A
588	Chung cư CC.08B	CH-12	Tầng 9	46,64	P220903
589	Chung cư CC.08B	CH-13	Tầng 9	48,49	P220902
590	Chung cư CC.08B	CH-14	Tầng 9	30,44	P220901
591	Chung cư CC.08B	CH-15	Tầng 9	46,81	P220936
592	Chung cư CC.08B	CH-16	Tầng 9	46,64	P220935
593	Chung cư CC.08B	CH-17	Tầng 9	61,66	P220934
594	Chung cư CC.08B	CH-18	Tầng 9	61,66	P220933
595	Chung cư CC.08B	CH-19	Tầng 9	46,64	P220932
596	Chung cư CC.08B	CH-20	Tầng 9	47,79	P220931
597	Chung cư CC.08B	CH-21	Tầng 9	46,49	P220930
598	Chung cư CC.08B	CH-22	Tầng 9	46,64	P220929
599	Chung cư CC.08B	CH-23	Tầng 9	46,64	P220928
600	Chung cư CC.08B	CH-24	Tầng 9	46,64	P220927
601	Chung cư CC.08B	CH-25	Tầng 9	30,63	P220926
602	Chung cư CC.08B	CH-26	Tầng 9	30,63	P220925
603	Chung cư CC.08B	CH-27	Tầng 9	30,63	P220924

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	Mã BDS
604	Chung cư CC.08B	CH-28	Tầng 9	46,7	P220923
605	Chung cư CC.08B	CH-29	Tầng 9	46,64	P220922
606	Chung cư CC.08B	CH-30	Tầng 9	46,49	P220921
607	Chung cư CC.08B	CH-31	Tầng 9	47,49	P220920
608	Chung cư CC.08B	CH-32	Tầng 9	46,64	P220919
609	Chung cư CC.08B	CH-33	Tầng 9	61,67	P220918
610	Chung cư CC.08B	CH-34	Tầng 9	61,66	P220917
611	Chung cư CC.08B	CH-35	Tầng 9	46,64	P220916
612	Chung cư CC.08B	CH-36	Tầng 9	46,81	P220915

III. Chung cư hỗn hợp CC.10

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
1	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 1	50,4	P200146
2	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 1	50,4	P200147
3	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 1	50,4	P200148
4	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 1	50,4	P200148A
5	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 1	50,4	P200150
6	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 1	36,6	P200101
7	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 1	32,8	P200102
8	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 1	32,8	P200103
9	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 1	50,3	P200103A
10	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 1	50,4	P200105
11	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 1	50,4	P200106
12	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 1	50,4	P200107
13	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 1	50,4	P200108
14	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 1	51,0	P200109
15	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 1	57,4	P200110
16	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 1	60,8	P200111
17	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 1	46,3	P200112
18	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 1	29,8	P200112A
19	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 1	50,3	P200112B
20	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 1	50,4	P200115

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
21	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 1	50,3	P200116
22	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 1	66,3	P200117
23	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 1	66,2	P200118
24	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 1	50,3	P200119
25	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 1	50,4	P200120
26	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 1	50,86	P200121
27	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 1	50,34	P200122
28	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 1	50,39	P200123
29	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 1	50,39	P200124
30	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 1	50,39	P200125
31	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 1	50,25	P200126
32	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 1	32,91	P200127
33	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 1	32,85	P200128
34	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 1	54,9	P200129
35	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 1	50,38	P200130
36	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 1	50,38	P200131
37	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 1	50,38	P200132
38	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 1	50,38	P200133
39	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 2	60,22	P200242
40	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 2	46,1	P200243
41	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 2	46,07	P200243A
42	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 2	30,22	P200245
43	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 2	30,22	P200246
44	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 2	30,22	P200247
45	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 2	30,22	P200248
46	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 2	46,08	P200248A
47	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 2	46,15	P200250
48	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 2	46,15	P200251
49	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 2	46,15	P200252
50	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 2	46,15	P200252A
51	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 2	46,15	P200254
52	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 2	46,15	P200255
53	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 2	46,15	P200256
54	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 2	33,93	P200201

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
55	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 2	48,96	P200202
56	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 2	30,22	P200203
57	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 2	30,22	P200203A
58	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 2	46,1	P200205
59	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 2	46,14	P200206
60	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 2	46,14	P200207
61	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 2	46,14	P200208
62	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 2	46,14	P200209
63	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 2	46,08	P2002010
64	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 2	30,37	P200211
65	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 2	33,19	P200212
66	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 2	60,18	P200212A
67	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 2	46,19	P200212B
68	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 2	30,18	P200215
69	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 2	30,19	P200216
70	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 2	30,36	P200217
71	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 2	46,05	P200218
72	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 2	46,13	P200219
73	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 2	46,09	P200220
74	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 2	60,10	P200221
75	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 2	60,13	P200222
76	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 2	46,09	P200223
77	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 2	46,15	P200224
78	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 2	46,60	P200225
79	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 2	46,14	P200235
80	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 2	46,14	P200236
81	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 2	46,14	P200237
82	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 2	46,09	P200238
83	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 2	46,09	P200239
84	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 2	46,03	P200240
85	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 2	48,74	P200241
86	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 3	60,22	P200342
87	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 3	46,10	P200343
88	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 3	46,07	P200343A

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
89	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 3	30,22	P200345
90	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 3	30,22	P200346
91	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 3	30,22	P200347
92	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 3	30,22	P200348
93	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 3	46,08	P200348A
94	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 3	46,15	P200350
95	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 3	46,15	P200351
96	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 3	46,15	P200352
97	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 3	46,15	P200352A
98	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 3	46,15	P200354
99	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 3	46,15	P200355
100	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 3	46,15	P200356
101	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 3	33,93	P200301
102	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 3	48,96	P200302
103	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 3	30,22	P200303
104	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 3	30,22	P200303A
105	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 3	46,10	P200305
106	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 3	46,14	P200306
107	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 3	46,14	P200307
108	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 3	46,14	P200308
109	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 3	46,14	P200309
110	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 3	46,08	P200310
111	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 3	30,37	P200311
112	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 3	33,19	P200312
113	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 3	60,18	P200312A
114	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 3	46,19	P200312B
115	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 3	30,18	P200315
116	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 3	30,19	P200316
117	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 3	30,36	P200317
118	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 3	46,05	P200318
119	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 3	46,13	P200319
120	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 3	46,09	P200320
121	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 3	60,10	P200321
122	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 3	60,13	P200322

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
123	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 3	46,09	P200323
124	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 3	46,15	P200324
125	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 3	46,60	P200325
126	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 3	46,12	P200326
127	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 3	46,14	P200327
128	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 3	46,11	P200328
129	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 3	46,11	P200329
130	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 3	46,08	P200330
131	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 3	30,37	P200331
132	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 3	30,32	P200332
133	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 3	46,09	P200333
134	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 3	46,14	P200334
135	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 3	46,14	P200335
136	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 3	46,14	P200336
137	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 3	46,14	P200337
138	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 3	46,09	P200338
139	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 3	46,09	P200339
140	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 3	46,03	P200340
141	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 3	48,74	P200341
142	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 4	60,43	P2003A42
143	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 4	46,27	P2003A43
144	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 4	46,19	P2003A43A
145	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 4	30,3	P2003A45
146	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 4	30,3	P2003A46
147	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 4	30,3	P2003A47
148	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 4	30,3	P2003A48
149	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 4	46,24	P2003A48A
150	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 4	46,3	P2003A50
151	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 4	46,3	P2003A51
152	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 4	46,3	P2003A52
153	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 4	46,3	P2003A52A
154	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 4	46,3	P2003A54
155	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 4	46,3	P2003A55
156	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 4	46,30	P2003A56

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
157	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 4	34,01	P2003A01
158	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 4	48,96	P2003A02
159	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 4	30,30	P2003A03
160	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 4	30,30	P2003A03A
161	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 4	46,23	P2003A05
162	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 4	46,25	P2003A06
163	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 4	46,3	P2003A07
164	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 4	46,3	P2003A08
165	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 4	46,3	P2003A09
166	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 4	46,23	P2003A10
167	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 4	30,41	P2003A11
168	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 4	33,34	P2003A12
169	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 4	60,37	P2003A12A
170	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 4	46,31	P2003A12B
171	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 4	30,29	P2003A15
172	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 4	30,30	P2003A16
173	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 4	30,41	P2003A17
174	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 4	46,21	P2003A18
175	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 4	46,30	P2003A19
176	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 4	46,26	P2003A20
177	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 4	60,41	P2003A21
178	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 4	60,42	P2003A22
179	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 4	46,27	P2003A23
180	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 4	46,3	P2003A24
181	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 4	46,79	P2003A25
182	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 4	46,3	P2003A26
183	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 4	46,3	P2003A27
184	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 4	46,3	P2003A28
185	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 4	46,3	P2003A29
186	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 4	46,21	P2003A30
187	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 4	30,42	P2003A31
188	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 4	30,37	P2003A32
189	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 4	46,24	P2003A33
190	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 4	46,3	P2003A34

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
191	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 4	46,3	P2003A35
192	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 4	46,30	P2003A36
193	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 4	46,30	P2003A37
194	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 4	46,30	P2003A38
195	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 4	46,30	P2003A39
196	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 4	46,12	P2003A40
197	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 4	48,75	P2003A41
198	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 5	60,43	P200542
199	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 5	46,27	P200543
200	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 5	46,19	P200543A
201	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 5	30,30	P200545
202	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 5	30,30	P200546
203	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 5	30,30	P200547
204	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 5	30,3	P200548
205	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 5	46,24	P200548A
206	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 5	46,3	P200550
207	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 5	46,3	P200551
208	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 5	46,3	P200552
209	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 5	46,3	P200552A
210	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 5	46,3	P200554
211	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 5	46,3	P200555
212	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 5	46,3	P200556
213	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 5	34,01	P200501
214	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 5	48,96	P200502
215	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 5	30,3	P200503
216	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 5	30,3	P200503A
217	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 5	46,23	P200505
218	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 5	46,25	P200506
219	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 5	46,3	P200507
220	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 5	46,3	P200508
221	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 5	46,3	P200509
222	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 5	46,23	P200510
223	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 5	30,41	P200511
224	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 5	33,34	P200512

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thuỷ	mã BDS
225	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 5	60,37	P200512A
226	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 5	46,31	P200512B
227	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 5	30,29	P200515
228	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 5	30,3	P200516
229	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 5	30,41	P200517
230	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 5	46,21	P200518
231	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 5	46,3	P200519
232	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 5	46,26	P200520
233	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 5	60,41	P200521
234	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 5	60,42	P200522
235	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 5	46,27	P200523
236	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 5	46,30	P200524
237	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 5	46,79	P200525
238	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 5	46,30	P200526
239	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 5	46,30	P200527
240	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 5	46,3	P200528
241	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 5	46,3	P200529
242	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 5	46,21	P200530
243	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 5	30,42	P200531
244	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 5	30,37	P200532
245	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 5	46,24	P200533
246	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 5	46,3	P200534
247	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 5	46,3	P200535
248	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 5	46,3	P200536
249	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 5	46,3	P200537
250	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 5	46,3	P200538
251	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 5	46,3	P200539
252	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 5	46,12	P200540
253	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 5	48,75	P200541
254	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 6	60,43	P200642
255	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 6	46,27	P200643
256	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 6	46,19	P200643A
257	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 6	30,30	P200645
258	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 6	30,30	P200646

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thuỷ	mã BDS
259	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 6	30,30	P200647
260	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 6	30,3	P200648
261	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 6	46,24	P200648A
262	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 6	46,3	P200650
263	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 6	46,3	P200651
264	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 6	46,3	P200652
265	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 6	46,3	P200652A
266	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 6	46,3	P200654
267	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 6	46,3	P200655
268	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 6	46,3	P200656
269	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 6	34,01	P200601
270	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 6	48,96	P200602
271	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 6	30,3	P200603
272	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 6	30,3	P200603A
273	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 6	46,23	P200605
274	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 6	46,25	P200606
275	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 6	46,3	P200607
276	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 6	46,3	P200608
277	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 6	46,3	P200609
278	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 6	46,23	P200610
279	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 6	30,41	P200611
280	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 6	33,34	P200612
281	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 6	60,37	P200612A
282	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 6	46,31	P200612B
283	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 6	30,29	P200615
284	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 6	30,3	P200616
285	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 6	30,41	P200617
286	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 6	46,21	P200618
287	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 6	46,3	P200619
288	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 6	46,26	P200620
289	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 6	60,41	P200621
290	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 6	60,42	P200622
291	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 6	46,27	P200623
292	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 6	46,30	P200624

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
293	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 6	46,79	P200625
294	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 6	46,30	P200626
295	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 6	46,30	P200627
296	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 6	46,3	P200628
297	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 6	46,3	P200629
298	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 6	46,21	P200630
299	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 6	30,42	P200631
300	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 6	30,37	P200632
301	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 6	46,24	P200633
302	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 6	46,3	P200634
303	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 6	46,3	P200635
304	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 6	46,3	P200636
305	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 6	46,3	P200637
306	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 6	46,3	P200638
307	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 6	46,3	P200639
308	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 6	46,12	P200640
309	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 6	48,75	P200641
310	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 7	60,63	P200742
311	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 7	46,38	P200743
312	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 7	46,37	P200743A
313	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 7	30,43	P200745
314	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 7	30,43	P200746
315	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 7	30,43	P200747
316	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 7	30,43	P200748
317	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 7	46,37	P200748A
318	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 7	46,37	P200750
319	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 7	46,36	P200751
320	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 7	46,37	P200752
321	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 7	46,37	P200752A
322	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 7	46,37	P200754
323	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 7	46,37	P200755
324	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 7	46,37	P200756
325	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 7	34,12	P200701
326	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 7	49,26	P200702

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
327	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 7	30,43	P200703
328	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 7	30,43	P200703A
329	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 7	46,35	P200705
330	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 7	46,37	P200706
331	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 7	46,37	P200707
332	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 7	46,35	P200708
333	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 7	46,37	P200709
334	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 7	46,35	P200710
335	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 7	30,48	P200711
336	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 7	33,56	P200712
337	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 7	60,62	P200712A
338	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 7	46,44	P200712B
339	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 7	30,42	P200715
340	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 7	30,43	P200716
341	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 7	30,48	P200717
342	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 7	46,37	P200718
343	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 7	46,37	P200719
344	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 7	46,37	P200720
345	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 7	60,61	P200721
346	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 7	60,62	P200722
347	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 7	46,37	P200723
348	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 7	46,37	P200724
349	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 7	46,93	P200725
350	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 7	46,37	P200726
351	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 7	46,37	P200727
352	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 7	46,37	P200728
353	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 7	46,37	P200729
354	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 7	46,37	P200730
355	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 7	30,49	P200731
356	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 7	30,49	P200732
357	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 7	46,32	P200733
358	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 7	46,37	P200734
359	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 7	46,37	P200735
360	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 7	46,37	P200736

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
361	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 7	46,37	P200737
362	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 7	46,37	P200738
363	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 7	46,37	P200739
364	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 7	46,25	P200740
365	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 7	48,75	P200741
366	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 8	60,63	P200842
367	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 8	46,38	P200843
368	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 8	46,37	P200843A
369	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 8	30,43	P200845
370	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 8	30,43	P200846
371	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 8	30,43	P200847
372	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 8	30,43	P200848
373	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 8	46,37	P200848A
374	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 8	46,37	P200850
375	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 8	46,36	P200851
376	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 8	46,37	P200852
377	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 8	46,37	P200852A
378	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 8	46,37	P200854
379	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 8	46,37	P200855
380	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 8	46,37	P200856
381	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 8	34,12	P200801
382	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 8	49,26	P200802
383	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 8	30,43	P200803
384	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 8	30,43	P200803A
385	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 8	46,35	P200805
386	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 8	46,37	P200806
387	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 8	46,37	P200807
388	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 8	46,35	P200808
389	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 8	46,37	P200809
390	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 8	46,35	P200810
391	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 8	30,48	P200811
392	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 8	33,56	P200812
393	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 8	60,62	P200812A
394	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 8	46,44	P200812B

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
395	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 8	30,42	P200815
396	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 8	30,43	P200816
397	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 8	30,48	P200817
398	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 8	46,37	P200818
399	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 8	46,37	P200819
400	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 8	46,37	P200820
401	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 8	60,61	P200821
402	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 8	60,62	P200822
403	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 8	46,37	P200823
404	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 8	46,37	P200824
405	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 8	46,93	P200825
406	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 8	46,37	P200826
407	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 8	46,37	P200827
408	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 8	46,37	P200828
409	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 8	46,37	P200829
410	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 8	46,37	P200830
411	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 8	30,49	P200831
412	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 8	30,49	P200832
413	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 8	46,32	P200833
414	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 8	46,37	P200834
415	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 8	46,37	P200835
416	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 8	46,37	P200836
417	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 8	46,37	P200837
418	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 8	46,37	P200838
419	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 8	46,37	P200839
420	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 8	46,25	P200840
421	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 8	48,75	P200841
422	Chung cư CC.10	CH-01	Tầng 9	60,63	P200942
423	Chung cư CC.10	CH-02	Tầng 9	46,38	P200943
424	Chung cư CC.10	CH-03	Tầng 9	46,37	P200943A
425	Chung cư CC.10	CH-03A	Tầng 9	30,43	P200945
426	Chung cư CC.10	CH-05	Tầng 9	30,43	P200946
427	Chung cư CC.10	CH-06	Tầng 9	30,43	P200947
428	Chung cư CC.10	CH-06A	Tầng 9	30,43	P200948

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
429	Chung cư CC.10	CH-08	Tầng 9	46,37	P200948A
430	Chung cư CC.10	CH-09	Tầng 9	46,37	P200950
431	Chung cư CC.10	CH-10	Tầng 9	46,36	P200951
432	Chung cư CC.10	CH-11	Tầng 9	46,37	P200952
433	Chung cư CC.10	CH-12	Tầng 9	46,37	P200952A
434	Chung cư CC.10	CH-12A	Tầng 9	46,37	P200954
435	Chung cư CC.10	CH-15A	Tầng 9	46,37	P200955
436	Chung cư CC.10	CH-15	Tầng 9	46,37	P200956
437	Chung cư CC.10	CH-16	Tầng 9	34,12	P200901
438	Chung cư CC.10	CH-17	Tầng 9	49,26	P200902
439	Chung cư CC.10	CH-18	Tầng 9	30,43	P200903
440	Chung cư CC.10	CH-19	Tầng 9	30,43	P200903A
441	Chung cư CC.10	CH-20	Tầng 9	46,35	P200905
442	Chung cư CC.10	CH-21	Tầng 9	46,37	P200906
443	Chung cư CC.10	CH-22	Tầng 9	46,37	P200907
444	Chung cư CC.10	CH-23	Tầng 9	46,35	P200908
445	Chung cư CC.10	CH-24	Tầng 9	46,37	P200909
446	Chung cư CC.10	CH-25	Tầng 9	46,35	P200910
447	Chung cư CC.10	CH-26	Tầng 9	30,48	P200911
448	Chung cư CC.10	CH-27	Tầng 9	33,56	P200912
449	Chung cư CC.10	CH-28	Tầng 9	60,62	P200912A
450	Chung cư CC.10	CH-29	Tầng 9	46,44	P200912B
451	Chung cư CC.10	CH-30	Tầng 9	30,42	P200915
452	Chung cư CC.10	CH-31	Tầng 9	30,43	P200916
453	Chung cư CC.10	CH-32	Tầng 9	30,48	P200917
454	Chung cư CC.10	CH-33	Tầng 9	46,37	P200918
455	Chung cư CC.10	CH-34	Tầng 9	46,37	P200919
456	Chung cư CC.10	CH-35	Tầng 9	46,37	P200920
457	Chung cư CC.10	CH-36	Tầng 9	60,61	P200921
458	Chung cư CC.10	CH-37	Tầng 9	60,62	P200922
459	Chung cư CC.10	CH-38	Tầng 9	46,37	P200923
460	Chung cư CC.10	CH-39	Tầng 9	46,37	P200924
461	Chung cư CC.10	CH-40	Tầng 9	46,93	P200925
462	Chung cư CC.10	CH-41	Tầng 9	46,37	P200926

Stt	Công trình	Ký hiệu	Vị trí tầng	Diện tích thông thủy	mã BDS
463	Chung cư CC.10	CH-42	Tầng 9	46,37	P200927
464	Chung cư CC.10	CH-43	Tầng 9	46,37	P200928
465	Chung cư CC.10	CH-44	Tầng 9	46,37	P200929
466	Chung cư CC.10	CH-45	Tầng 9	46,37	P200930
467	Chung cư CC.10	CH-46	Tầng 9	30,49	P200931
468	Chung cư CC.10	CH-47	Tầng 9	30,49	P200932
469	Chung cư CC.10	CH-48	Tầng 9	46,32	P200933
470	Chung cư CC.10	CH-48A	Tầng 9	46,37	P200934
471	Chung cư CC.10	CH-50	Tầng 9	46,37	P200935
472	Chung cư CC.10	CH-51	Tầng 9	46,37	P200936
473	Chung cư CC.10	CH-52	Tầng 9	46,37	P200937
474	Chung cư CC.10	CH-52A	Tầng 9	46,37	P200938
475	Chung cư CC.10	CH-54	Tầng 9	46,37	P200939
476	Chung cư CC.10	CH-55	Tầng 9	46,25	P200940
477	Chung cư CC.10	CH-56	Tầng 9	48,75	P200941

* Ghi chú: Diện tích trên là diện tích sàn nhà ở, chưa bao gồm diện tích sàn tầng lửng kỹ thuật (nếu có).